



guì xìng
贵姓

Noun · your surname (polite form); may I ask your name

Example Sentences

Qǐng wèn nín guì xìng

请问您贵姓？

May I ask your surname?

nǐ hǎo qǐng wèn nín guì xìng

你好，请问您贵姓？

Hello, may I ask your last name?

Trace each character, then write the word on your own.

贵	贵	贵	贵	贵	贵	贵	贵	贵	贵	贵
贵										
姓	姓	姓	姓	姓	姓	姓	姓	姓	姓	姓